

QUYẾT ĐỊNH số 71-CP ngày 30-3-1978
về việc chia huyện Mộc Hóa thuộc
tỉnh Long An thành hai huyện lấy
tên là huyện Mộc Hóa và huyện
Vinh Hưng.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều 74 của Hiến pháp năm
1959 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hội
đồng Chính phủ;

Theo đề nghị của Ban tổ chức của Chính phủ
và Ủy ban nhân dân tỉnh Long An,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay phê chuẩn việc chia huyện
Mộc Hóa thuộc tỉnh Long An thành hai huyện
lấy tên là huyện Mộc Hóa và huyện Vinh Hưng
thuộc tỉnh Long An.

a) Huyện Mộc Hóa gồm có các xã Tuyên Bình,
Tân Lập, Bình Hòa, Nhơn Ninh, Bình Hiệp,
Thanh Trị, Tuyên Thạnh, Tân Hòa, Nhơn Hòa
Lập, Hậu Thanh, Bắc Hòa, Thuận Nghĩa Hòa,
Tân Đông, Thủy Đông, Thạnh Phước, Bình
Phong Thạnh, Tân Ninh, Kiến Bình và thị trấn
Mộc Hóa.

b) Huyện Vinh Hưng gồm có các xã Hướng
Điền A, Hướng Điền B, Thái Trị, Thái Bình
Trung, Vinh Châu A, Vinh Châu B, Vinh Đại,
Vinh Lợi, Vinh Thanh và Vinh Trị.

Điều 2. - Ban tổ chức của Chính phủ và Ủy
ban nhân dân tỉnh Long An chịu trách nhiệm
thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 1978

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 164-TTg ngày 21-3-1978
về việc công nhận chính thức một
số trường cao đẳng sư phạm.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính
phủ ngày 14-7-1960;

Căn cứ vào nghị định số 171-CP ngày
20-11-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành

quy chế mở trường, lớp đại học và trung học
chuyên nghiệp;

Căn cứ vào quyết định số 291-CP ngày
30-12-1974 của Hội đồng Chính phủ về việc cải
tiến công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên và
cán bộ quản lý giáo dục;

Theo đề nghị của Bộ Giáo dục, đã được các
Bộ, các Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố
có liên quan nhất trí,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Công nhận chính thức là trường
cao đẳng sư phạm, các trường sau đây:

1. Trường sư phạm 10 + 3 Hà Nội,
2. Trường sư phạm 10 + 3 Hải Phòng,
3. Trường sư phạm 10 + 3 Hà Nam Ninh,
4. Trường sư phạm 10 + 3 Thái Bình,
5. Trường sư phạm 10 + 3 Hải Hưng,
6. Trường sư phạm 10 + 3 Hà Sơn Bình,
7. Trường sư phạm 10 + 3 Vinh Phú,
8. Trường sư phạm 10 + 3 Việt Bắc,
9. Trường sư phạm 10 + 3 Thanh Hóa,
10. Trường sư phạm 10 + 3 Nghệ Tĩnh,
11. Trường sư phạm 10 + 3 Bình Trị Thiên,
12. Cơ sở cao đẳng sư phạm Quảng Nam
Đà Nẵng,
13. Trường cao đẳng sư phạm Quy Nhơn,
14. Trường cao đẳng sư phạm Nha Trang,
15. Trường cao đẳng sư phạm Ban Mê Thuột,
16. Trường cao đẳng sư phạm thành phố
Hồ Chí Minh.

Trường cao đẳng sư phạm ở tỉnh, thành phố
nào thì do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đó
quản lý.

Điều 2. - Trường cao đẳng sư phạm có nhiệm
vụ đào tạo và bồi dưỡng giáo viên cấp II có
trình độ đại học cho địa phương. Trong trường
hợp cần thiết, Bộ Giáo dục có thể giao thêm
cho một số trường cao đẳng sư phạm đào tạo và
bồi dưỡng giáo viên cấp II cho địa phương khác,
sau khi đã thỏa thuận với Ủy ban nhân dân có
trách nhiệm quản lý trường.

Điều 3. - Các trường cao đẳng sư phạm thuộc
hệ thống giáo dục đại học, nên được hưởng các
chính sách, chế độ, v.v... do Nhà nước ban hành
cho các trường đại học.

Điều 4. - Mỗi trường cao đẳng sư phạm có
một hiệu trưởng và từ 2 đến 3 phó hiệu trưởng
giúp việc. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các
trường cao đẳng sư phạm do Bộ Giáo dục bổ
nhiệm và điều động sau khi đã thỏa thuận với
Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Điều 5. — Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm :

— Chỉ đạo trường thực hiện tốt các điều lệ, quy chế, chương trình, kế hoạch, v.v... do Bộ Giáo dục ban hành đối với các trường cao đẳng sư phạm ;

— Chỉ đạo trường sử dụng kinh phí theo đúng những quy định, định mức của Nhà nước ;

— Chỉ đạo công tác xây dựng, tu bổ, bảo quản các cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, lao động sản xuất, và các mặt hoạt động giáo dục khác của trường ;

— Chỉ đạo việc tổ chức tuyển sinh và phân phối học sinh tốt nghiệp theo đúng các quy chế của Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, và theo sự hướng dẫn cụ thể của Bộ Giáo dục ;

— Chỉ đạo trường làm tốt công tác chính trị tư tưởng, đời sống tinh thần và vật chất của cán bộ, công nhân, nhân viên và học sinh ;

— Chỉ đạo trường và các ngành có liên quan làm tốt công tác trật tự, an ninh trong trường ;

— Phối hợp với Bộ Giáo dục trong việc quản lý cán bộ lãnh đạo trường, khoa, phòng, ban và đội ngũ cán bộ giảng dạy. Trực tiếp quản lý những cán bộ khác, nhân viên và công nhân của trường, và quản lý học sinh.

Điều 6. — Bộ Giáo dục có trách nhiệm :

— Ban hành và chỉ đạo thực hiện các điều lệ và quy chế chuyên môn, các chương trình, tài liệu và giáo trình thống nhất cho các trường cao đẳng sư phạm. Quy định hệ thống đào tạo, cơ cấu các khoa và quy mô các trường cao đẳng sư phạm ;

— Xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng giáo viên cấp II thống nhất trong cả nước ;

— Xét duyệt kết quả tuyển sinh và công nhận học sinh tốt nghiệp của các trường cao đẳng sư phạm ;

— Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về các mặt công tác quản lý trường học, quản lý cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của trường ;

— Bổ sung, điều chỉnh cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy cho các trường cao đẳng sư phạm sau khi đã thỏa thuận với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Điều 7. — Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố chưa có trường cao đẳng sư phạm được phép thành lập hoặc duy trì trường sư phạm đào tạo giáo viên cấp II theo nghị định số 171-CP ngày 20-11-1963 của Hội đồng Chính phủ, và

phải tích cực tạo điều kiện để các trường này sớm có đủ tiêu chuẩn được Chính phủ xét công nhận là trường cao đẳng sư phạm.

Điều 8. — Các đồng chí Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Trưởng Ban tổ chức của Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 1978

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

THÔNG TƯ số 165-TTg ngày 21-3-1978
quy định bổ sung và thống nhất chế
độ phân phối lợi nhuận và trích
lập các quỹ xí nghiệp để áp dụng
trong cả nước từ năm 1977 trở đi.

Chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp quốc doanh bắt đầu thi hành từ năm 1970 theo các nghị định và thông tư của Hội đồng Chính phủ số 235-CP ngày 4-12-1969⁽¹⁾, số 236-CP ngày 10-12-1970⁽²⁾ và số 88-CP ngày 2-5-1972⁽³⁾ đã được áp dụng từng bước cho xí nghiệp quốc doanh thuộc các ngành thương nghiệp, công nghiệp và các ngành sản xuất kinh doanh khác. Đến cuối năm 1976, nhiều xí nghiệp quốc doanh ở miền Bắc thuộc tất cả các ngành đã được trích lập ba quỹ (quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ khuyến khích phát triển sản xuất). Đối với các xí nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh ở miền Nam, đến năm 1976 đã được trích lập hai quỹ : quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi. Năm 1977, đi đôi với việc cải tiến và mở rộng tín dụng ngân hàng, xí nghiệp các ngành lại được trích lợi nhuận để tham gia đầu tư vốn cố định và bổ sung vốn lưu động định mức cần tăng thêm theo kế hoạch được duyệt.

Thông tư này bổ sung và quy định thống nhất chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ

(1) In trong Công báo 1969, số 20, trang 308.

(2) " " " " 1971, số 23, trang 309.

(3) " " " " 1972, số 8, trang 86.